

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang Đ, sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Hoàng Hồng H, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: TDP TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang Đ và chị Hoàng Hồng Hồng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Bùi Quang Đ và chị Hoàng Hồng H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Quang Đ và chị Hoàng Hồng H thỏa thuận giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Quang H1, sinh ngày 23/01/2019 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao cho chị H

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Hoàng Như T, sinh ngày 25/8/2021 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh Đ và chị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Quang Đ và chị Hoàng Hồng H do cả hai không yêu cầu.

2.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Anh Bùi Quang Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho anh Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005033 ngày 01 tháng 11 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã PT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng